

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP DẠY-HỌC HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG QUỐC DU LỊCH
THEO NHU CẦU THỰC TẾ CỦA XÃ HỘI HIỆN NAY
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH
LÊ THỊ NHƯ THỦY***

TÓM TẮT: Trong thời đại toàn cầu hóa, nền kinh tế Việt Nam hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới. Hơn bao giờ hết, đào tạo phải đáp ứng nhu cầu xã hội là vấn đề hết sức cần thiết trong thực tế hiện nay, nhằm rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu sử dụng lao động. Đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức và bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao chất lượng, sinh viên ra trường dễ dàng hơn trong tìm kiếm việc làm. Trong bài viết tác giả phân tích một số vấn đề tồn tại đồng thời đưa ra một số kiến nghị để giúp cho việc dạy-học học phần tiếng Trung Quốc du lịch ngày một tốt hơn, chất lượng hơn, nhằm đáp ứng được nhu cầu của nhà tuyển dụng.

TỪ KHÓA: giải pháp; tiếng Trung du lịch; nhu cầu xã hội; đáp ứng; kỹ năng nghề nghiệp.

NHẬN BÀI: 29/3/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 16/7/2022

1. Đặt vấn đề

Ngoại ngữ nói chung, tiếng Trung Quốc/tiếng Hán nói riêng (dưới đây gọi tắt là tiếng Trung) nói riêng là yếu tố kết nối con người với con người, nền văn hóa này với nền văn hóa khác, dân tộc này với dân tộc khác. Học ngoại ngữ là một trong những cách quan trọng để bước vào thế giới hội nhập, có ngoại ngữ sẽ có sự tự tin và mở mang thêm nhiều kiến thức. Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có những mối quan hệ song phương trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, trong đó ngành du lịch phát triển và có lượng khách tham quan qua lại lớn. Theo Tổng cục thống kê, thị trường khách du lịch Trung Quốc chiếm 32,3 trong tổng số khách quốc tế đến Việt Nam trong những tháng đầu năm 2020, tăng đến 72,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này dẫn đến nhu cầu sử dụng ngôn ngữ Trung Quốc ở Việt Nam trong lĩnh vực du lịch tăng cao.

Hiện nay người học bắt đầu có những nhu cầu thực tế hơn, gần gũi, gắn với nhu cầu của thị trường lao động và việc làm. Điều này đòi hỏi người dạy cần nắm bắt thông tin và có những điều chỉnh trong việc dạy và học nhằm đáp ứng chất lượng và nhu cầu đào tạo của xã hội. Tuy nhiên trên thực tế khi giảng dạy học phần tiếng Trung du lịch trong thời gian qua thể hiện không ít khó khăn. Bài viết nhằm phân tích các vấn đề tồn tại chủ yếu trong dạy và học học phần tiếng Hán du lịch, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng dạy và học học phần tiếng Trung Du lịch ở Trường Đại học Quảng Bình hiện nay

Học phần tiếng Trung Du lịch với mục tiêu cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Trung phục vụ cho hướng dẫn du lịch. Về kiến thức ngôn ngữ, học phần chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nói và thuyết trình bằng tiếng Trung cho sinh viên thông qua các buổi thực hành thuyết trình tại lớp. Tuy nhiên trong quá trình dạy và học này sinh không ít khó khăn, thách thức.

2.1.1. Những hạn chế của sinh viên

Tiến hành khảo sát 30 sinh viên (năm học 2020-2021) đã và đang học năm cuối ngành cao đẳng tiếng Trung khi đã hoàn thành xong học phần tiếng Trung du lịch. Khảo sát này nhằm đánh giá thực

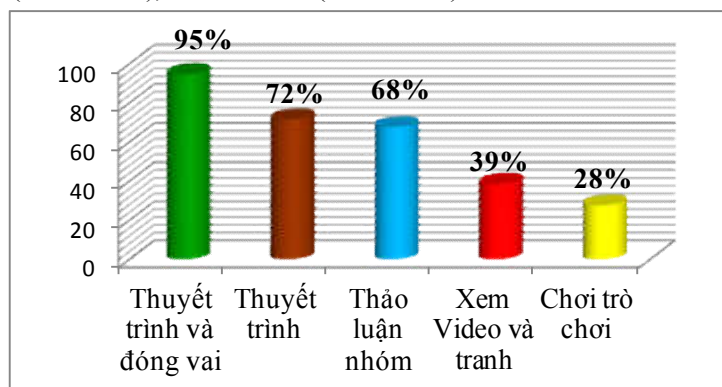
* TS; Trường Đại học Quảng Bình; Email: thuydung2001@gmail.com

trạng giảng dạy môn tiếng Trung du lịch tại Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Quảng Bình. Kết quả cho thấy: hầu hết sinh viên đều có chung quan điểm về những khó khăn mà sinh viên gặp phải trong quá trình học môn tiếng Trung du lịch. Trở ngại đầu tiên là hạn chế về kỹ năng nghe, nói (chiếm 22%). Những khó khăn tiếp theo như: thiếu hụt những kiến thức văn hóa du lịch liên quan đến môn học (chiếm 32%); thái độ, hứng thú của sinh viên đối với môn tiếng Trung du lịch (chiếm 25%), tài liệu học tập phù hợp nhưng cần thay đổi bổ sung (chiếm 21%).

2.1.2. Những hạn chế về giảng viên giảng dạy học phần tiếng Trung Du lịch

Giảng viên đã có nhiều cố gắng trong đổi mới phương pháp giảng dạy, nỗ lực hết mình, nhiệt tình hướng dẫn sinh viên cách tiếp cận với học phần tiếng Trung du lịch, hướng dẫn sinh viên giải quyết nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao. Điều này thể hiện ở chỗ chưa khơi gợi được hứng thú và sự tiến bộ của sinh viên trong việc học học tiếng Trung phần du lịch. Giảng viên giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành du lịch ngoài kỹ năng sư phạm, trình độ chuyên môn vững vàng, còn phải luôn luôn năng động, nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, sâu sát thực tế, giảng viên rất cần có kiến thức về nghiệp vụ du lịch và văn hóa du lịch. Hầu hết giảng viên tự học, tự nghiên cứu là chính. Vì vậy việc hiểu và giải thích từ vựng chuyên ngành một cách thấu đáo đôi khi còn gặp khó khăn.

Tác giả đã tiến hành khảo sát với giảng viên về hình thức hoạt động của giảng viên vận dụng để truyền đạt kiến thức môn tiếng Trung du lịch cho sinh viên được tập trung chủ yếu vào các vấn đề sau: thuyết trình và đóng vai (chiếm 95%), thuyết trình (chiếm 72%), thảo luận nhóm (chiếm 68%), xem video và tranh (chiếm 39%), chơi trò chơi (chiếm 28%).



Có thể thấy các hình thức giảng viên vận dụng để truyền đạt cho sinh viên khá đa dạng và phong phú nhưng lại thiếu sự hấp dẫn và mới mẻ.

2.1.3. Những hạn chế về tài liệu học tập

Tài liệu học tập đóng vai trò quan trọng trong việc tạo động cơ học tập cho sinh viên. Nếu tài liệu quá khó so với trình độ của sinh viên, họ sẽ trở nên nản chí và thiếu tự tin. Nếu phải học những bài có nội dung không thú vị, nằm ngoài sự hiểu biết hay kinh nghiệm, thì họ sẽ không tiếp tục đọc nữa. Vì thế, việc lựa chọn bài học hay cách truyền tải bài học giúp tăng cường hứng thú, động cơ cho người học thực sự là một thách thức đối với giảng viên. Nguồn tài liệu của thư viện, các nguồn tài liệu số, các liên kết với các trường đại học khác luôn được cập nhật, bổ sung. Tuy nhiên, sinh viên chỉ đọc bài, nghiên cứu thêm ở nhà, photo tài liệu khi giảng viên yêu cầu, khá thụ động trong việc tìm kiếm tài liệu tham khảo.

2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả dạy-học học phần tiếng Trung Du lịch

Xuất phát từ mục đích sử dụng ngôn ngữ, việc dạy học tiếng Trung Du lịch chủ yếu sử dụng theo đường hướng giao tiếp. Điều này chỉ đạt được khi việc dạy và học dựa trên nhu cầu, sự hứng thú, đặc

tính thuộc về người học. Phương pháp này đòi hỏi người học phải sử dụng tiếng Trung để báo cáo hay thuyết trình về một vấn đề văn hóa, xã hội hoặc thuyết minh đối tượng tham quan. Để tạo ra được một “hướng dẫn viên du lịch” có chất lượng với khả năng sử dụng tiếng Trung linh hoạt trong những tình huống giao tiếp sau này, đòi hỏi người dạy và người học đều phải đầu tư sức lực, thời gian và tâm huyết. Tổ chức các buổi dạy học gắn với thực tiễn như các bài tập tình huống “nhập vai” hướng dẫn viên du lịch hoặc những người làm công tác du lịch. Từ việc phân tích thực trạng dạy và học tiếng Trung chuyên ngành du lịch, tác giả xin đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Trung chuyên ngành du lịch như sau:

Thứ nhất, thay đổi nhận thức của sinh viên về việc học để đáp ứng nhu cầu xã hội

Năng lực của sinh viên sau khi ra trường có đáp ứng được nhu cầu công việc tại các doanh nghiệp hay không là một điều luôn trăn trở của nhà trường và nhà trường không ngừng nỗ lực vì điều đó. Trên thực tế vẫn còn nhiều điều bất cập, sản phẩm đào tạo vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của nền kinh tế- xã hội, của các nhà tuyển dụng. Phần lớn sinh viên sau khi được tiếp nhận đều chưa thể bắt tay ngay vào làm những công việc chuyên môn. Họ chưa thể tự lên kế hoạch hoàn thiện mình trong công việc, họ còn thiếu những kỹ năng mềm cần thiết để phục vụ cho công việc được giao. Họ thiếu hiểu biết các chuẩn mực nghề nghiệp, các yêu cầu làm việc chuyên nghiệp, và dễ nản khi gặp việc khó, đôi khi còn thiếu tinh thần học hỏi. Thực trạng trên cho thấy không phải sinh viên nào cũng xác định thái độ nghiêm túc trong học tập, nhiều người ít tập trung trau dồi kiến thức và kỹ năng, không chủ động tích lũy kinh nghiệm qua giao tiếp trong nhà trường, trong xã hội, trong các đợt đi thực tập, nghiên cứu... Vì vậy, nếu thay đổi được nhận thức của sinh viên về việc xác định mục tiêu học là để phục vụ công việc trong tương lai, học để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Sẽ là thiếu sót nếu sinh viên chỉ quan tâm đến việc học mà không quan tâm đến việc ra trường mình sẽ làm gì, làm ở đâu. Điều này giúp sinh viên xây dựng cho mình kế hoạch học tập, làm việc phù hợp với mục tiêu mà họ đề ra, từ đó có động cơ học tập rõ ràng hơn, việc học trở nên ý nghĩa hơn.

Thứ hai, sử dụng đa dạng các phương pháp giảng dạy

- Tổ chức các hoạt động nhóm:

Ngoài việc tổ chức các hoạt động mang tính cá nhân như báo cáo, thuyết trình, giảng viên nên tổ chức theo các hoạt động cặp nhóm để sinh viên tham gia. Mỗi nhóm được giảng viên phân công nhận một nhiệm vụ và cùng hợp tác để thực hiện. Giảng viên chuẩn bị kịch bản có liên quan đến nội dung môn học, cũng có thể là các tình huống cụ thể phát sinh từ thực tế và yêu cầu một số sinh viên đóng vai, số sinh viên còn lại đóng vai trò khán giả và người đánh giá.

Phương pháp này giúp sinh viên ý thức được tầm quan trọng và lợi ích của việc học theo nhóm, người học phải tự chịu trách nhiệm về việc học của chính mình. Đồng thời, đây cũng là nền tảng giúp sinh viên hình thành kỹ năng làm việc theo nhóm khi tham gia vào môi trường làm việc chuyên nghiệp sau này. Ngoài ra, việc học tập theo hoạt động cặp nhóm còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phản biện, kỹ năng đưa ra vấn đề và giải quyết vấn đề.

Tính tương tác trong hoạt động nhóm giúp sinh viên biết chia sẻ các nguồn lực, giúp đỡ, hỗ trợ khuyến khích và cổ vũ những nỗ lực của nhau để hoàn thành công việc. Mục đích của nhóm học tập là làm cho mỗi thành viên trở nên mạnh mẽ hơn, tạo điều kiện cho nhau hoàn thành nhiệm vụ và cuối cùng họ có thể đạt được những năng lực cao hơn. Thành quả của nhóm, hay cặp là thành quả của mỗi thành viên như Rose M, Senior (2012) cho rằng: mỗi một thành viên của nhóm phải đảm bảo hai nhiệm vụ khác nhau, *một là*: nhiệm vụ hoàn thành công việc của nhóm, *hai là*: nhiệm vụ duy trì gắn kết của nhóm. Như vậy giảng viên có nhiệm vụ giúp cho sinh viên có một thói quen học tập có tương tác, cùng hỗ trợ chia sẻ, thảo luận, đóng góp để hoàn thành nhiệm vụ và tạo sự phụ thuộc tích cực lẫn nhau. Hơn nữa người học cũng nhận thức được việc học có tính hợp tác mang lại hiệu quả cao, xây

dựng được tính tự tin, biết tôn trọng lẫn nhau, đồng thời khích lệ các thành viên cùng phát triển. George, M. J Stephen, H. (1994, tr .52) cho rằng, học tập hợp tác không chỉ là đặt sinh viên trong nhóm và giao việc gì đó cho họ làm mà những nguyên tắc và kỹ thuật học tập tương tác là những công cụ giảng viên sử dụng để huy động sự tham gia tích cực của các thành viên và các nguồn lực từ nhiều phía trong nhóm.

- Thiết kế tài liệu học tập phù hợp:

Giảng viên nên tìm các tài liệu liên quan đến chuyên ngành du lịch để cho sinh viên làm quen và tiếp cận từ dễ đến khó. Đồng thời cung cấp cho sinh viên các nguồn để tìm kiếm tài liệu tham khảo nhằm mở rộng, cập nhật, bổ sung kiến thức. Giảng viên dành nhiều thời gian và sự nhiệt huyết để thiết kế bài giảng có nội dung ở mức độ khó vừa phải, các chủ đề tình huống đưa ra phải thú vị, kích thích sự tìm tòi, sáng tạo của sinh viên. Giảng viên là người đưa ra các tình huống, bài tập thực tế gắn liền với nội dung học phần. Các thành viên của nhóm tự phân vai, tự quay phim để giải quyết các tình huống cụ thể giảng viên đã phân công. Hoặc thuyết trình dựa vào các slide mà nhóm đã soạn thảo. Giảng viên cũng có thể áp dụng đa dạng các hoạt động liên quan đến nội dung bài học để giúp sinh viên nắm chắc phần lý thuyết như: Chọn câu đúng- sai, trả lời câu hỏi, điền từ hoặc cụm từ thích hợp vào chỗ trống, các câu trả lời có sẵn, trắc nghiệm, đóng vai, vận dụng các trò chơi, câu đố,...

Để sinh viên sau khi ra trường có thể sử dụng thành thạo tiếng Trung trong môi trường làm việc, khi thiết kế bài giảng cần chú ý hơn nữa yếu tố nhu cầu thực tế của người học, yếu tố nhu cầu của xã hội, sẽ tránh làm cho người học hụt hẫng, nhầm chán vì phải luyện tập trong những môi trường khô cứng, tình huống xa lạ với thực tế công việc, không có tính thực tiễn.

Thứ ba, liên kết với doanh nghiệp trong đào tạo

Tạo điều kiện cho sinh viên thâm nhập, tiếp cận và cọ xát với thực tế, thông qua các đợt thực tế, thực tập, tham quan học hỏi, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ du lịch, dự án phát triển du lịch, các chương trình giao lưu gặp gỡ giữa nhà trường và doanh nghiệp, công ty dịch vụ du lịch để các doanh nghiệp có thể trao đổi, đối thoại với sinh viên về những kinh nghiệm chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Đây là những hoạt động rất bổ ích giúp các em làm quen với công việc, có cơ hội để trải nghiệm sự hiểu biết và kiến thức của mình được lĩnh hội ở trường và tiếp cận với môi trường làm việc trong tương lai. Bên cạnh đó giúp các em nắm bắt được nhu cầu của doanh nghiệp để tự hoàn thiện mình. Với mong muốn các doanh nghiệp hết sức quan tâm và nhiệt tình trong việc hợp tác với nhà trường để cùng tạo ra nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ tốt phục vụ phát triển du lịch của tỉnh nhà nói riêng và ngành du lịch Việt Nam nói chung.

Thứ tư, bồi dưỡng chứng chỉ nghiệp vụ cho sinh viên trước khi ra trường

Theo thống kê sơ bộ của khoa Ngoại ngữ trường Đại học Quảng Bình, hằng năm số lượng sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành tiếng Trung Quốc làm việc tại các doanh nghiệp du lịch, lữ hành chiếm khoảng 60%. Tuy nhiên các em chưa được tham gia qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch, lữ hành trong thời gian các em theo học tại trường để có thể xin cấp thẻ hướng dẫn viên. Vì vậy, rất mong được nhà trường quan tâm, tạo điều kiện, phối hợp với Sở Du lịch, Sở Ngoại vụ tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch, lễ tân, Marketing du lịch, quản trị khách sạn cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung sắp ra trường. Với mô hình đan xen giữa kỹ năng nghề nghiệp với kiến thức ngoại ngữ chuyên sâu ngay khi sinh viên còn đang học tại trường là một mô hình thực sự hiệu quả, đáp ứng được nguồn nhân lực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

3. Kết luận

Mục tiêu chính của dạy học theo định hướng nghề nghiệp ứng dụng là nâng cao chất lượng đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Sự thành công sẽ được thể hiện bằng sự thành công của người học trong công việc sau này, bằng sự công nhận của xã hội về chất lượng đào tạo. Quá trình

đổi mới giảng dạy theo định hướng ứng dụng đòi hỏi sinh viên sau khi tốt nghiệp phải là những người có năng lực chuyên môn thực sự, có kỹ năng nghề nghiệp.

Dù tiến hành theo phương pháp nào cũng phải đặt người học vào vị trí trung tâm của hoạt động dạy và học, họ vừa là chủ thể, vừa là mục đích của quá trình đó, phấn đấu tiến tới cá thể hóa quá trình học tập với sự trợ giúp của các phương tiện, thiết bị hiện đại để cho năng lực của sinh viên được phát triển tối ưu.

Để các phương pháp giảng dạy phát huy hiệu quả, giảng viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn mới có thể đóng vai trò là người khơi gợi tính chủ động, đánh thức năng lực trong mỗi người học, đồng thời hỗ trợ và truyền cảm hứng cho người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Trần Anh Tài (2009), "Gắn đào tạo với sử dụng, nhà trường với doanh nghiệp", Tạp chí *Khoa học ĐHQGHN*, tr.77-81.
2. Đào tạo theo nhu cầu xã hội : Cần một tam giác cân, <http://dantri.com.vn/c25-247396/>
3. Mai Thị Ngọc Anh, Vi Thị Hoa, Phạm Hùng Thuyền (2017), "Vận dụng phương pháp dạy học theo dự án trong giảng dạy môn tiếng Trung du lịch tại khoa Ngoại ngữ- Đại học Thái Nguyên", Tạp chí *Khoa học và Công nghệ*. (Số 14).
4. Trần Thị Thu Hà (2018), *Định hướng đào tạo kỹ năng nghề nghiệp trong bối cảnh công nghiệp 4.0*, Nghiên cứu và trao đổi-Tổng cục giáo dục và nghề nghiệp.
Website: <https://www.htc.edu.vn/rss/index.php?pageid=12668&topicid=139&pagenum=6>
5. Wei Jin Hai (2004), "Hiện trạng giảng dạy tiếng Hán trong các trường đại học ở Việt Nam", Tạp chí *Khoa học Đại học dân tộc Quảng Tây*, số 5.

Tiếng Anh

6. George, M.J Stephen, H (1994), *Implementing Cooperative Learning*. Sedney Micro skills redeveloped Series I handbook.

A study on how to teach Chinese for Tourism for Chinese-majored students at Quang Binh University to meet the need of society

Abstract: In the era of globalization, the economy of Vietnam has deeply integrated into that of the world. More than ever, training to meet social needs is a very necessary issue in today's reality, in order to shorten the gap between training and employers' needs. Innovating teaching methodology in order to improve students' knowledge and foster their professional skills is of great significance for the sake of improving quality and make it easier for graduates to find jobs. In this article, the author wants to clearly analyze some existing problems and make some recommendations to help the teaching and learning of the Chinese for Tourism become better and better to meet the needs of the employers.

Key words: recommendations; Chinese for Tourism; social needs; fulfill; professional skill.